

UBND PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

=====

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN 7
NĂM HỌC: 2025- 2026

*** LÝ THUYẾT**

A. Đại số

1. Số hữu tỉ
 - Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ.
 - Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ
2. Các phép tính với số hữu tỉ
 - Cộng trừ nhân chia các số hữu tỉ
 - Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ
 - Thứ tự thực hiện phép tính
3. Số vô tỉ, căn bậc hai số học
4. làm tròn số, ước lượng
5. Tỷ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau
6. Tỷ lệ thuận

B. Phần Hình học

1. Các hình khối trong thực tiễn
2. Các góc ở vị trí đặc biệt
3. Tia phân giác của một góc
4. Hai đường thẳng song song

*** BÀI TẬP**

I, Trắc nghiệm : Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Giá trị của x trong tỉ lệ thức $\frac{2}{x} = \frac{-5}{3}$ là:

- A. $\frac{3}{-10}$ B. $\frac{-6}{5}$ C. $\frac{-10}{3}$ D. $\frac{-5}{6}$

Câu 2: Nếu $\sqrt{x} - 1 = 2$ thì x bằng:

- A. 3 B. - 3 C. - 9 D. 9

Câu 3: Trong các câu sau, câu nào **đúng**:

- A. $-\sqrt{16} \in N$. B. $N \in Z$ C. $\left(\frac{-1}{2}\right)^2 + |5| \in Q$ D. $\frac{\sqrt{5}}{2} \in Q$

Câu 4: Cho $x = 6,67254$. Khi làm tròn đến hàng phần nghìn thì số x bằng:

- A. 6,672 B. 6,67 C. 6,6735 D. 6,673

Câu 5: Kết quả của phép tính : $3^2 \cdot 3^5 \cdot 3^3$ là:

- A. 3^{10} B. 3^{30} C. 3^0 D. 3^4

Câu 6: Kết quả của phép tính: $-\sqrt{0,09} - 0,2$

- A. - 0,1 B. - 0,5 C. 0,1 D. 0,5

Câu 7: Phân số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn.

A. $\frac{-23}{50}$

B. $\frac{-28}{76}$

C. $\frac{13}{80}$

D. $\frac{7}{55}$

Câu 8: Từ đẳng thức $a \cdot d = b \cdot c$ ta lập được tỉ lệ thức nào dưới đây.

A. $\frac{a}{d} = \frac{b}{c}$

B. $\frac{a}{b} = \frac{d}{c}$

C. $\frac{c}{a} = \frac{d}{b}$

D. $\frac{a}{d} = \frac{c}{b}$

Câu 9: Kết quả làm tròn số 3,8125 với độ chính xác 0.005 là:

A. 3,812

B. 3,813

C. 3,810

D. 3,800

Câu 10: $\sqrt{144}$ bằng:

A. 72

B. -72

C. ± 12

D. 12

Câu 11: Kết quả của phép tính $\frac{2}{7} : \frac{-5}{14}$ là:

A. $-\frac{4}{5}$

B. $\frac{4}{5}$

C. $\frac{2}{5}$

D. $-\frac{2}{5}$

Câu 12: Nếu $x:3 = 1:4$ thì x bằng:

A. $\frac{4}{3}$

B. 4

C. 12

D. $\frac{3}{4}$

Câu 13: Kết quả của phép tính $3^8 : 3^2$ là:

A. 14

B. 1^6

C. 3^{10}

D. 3^6

Câu 14: $\sqrt{3^2 + 4^2}$ bằng:

A. $3 + 4$

B. 5

C. -5

D. $\sqrt{14}$

Câu 15: Cho hình vẽ bên, biết $m \parallel n$.

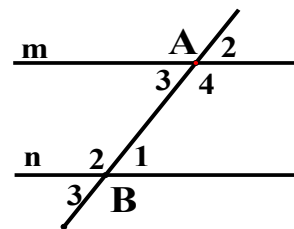
Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $\widehat{A}_3 = \widehat{B}_2$

C. $\widehat{A}_4 = \widehat{B}_3$

B. $\widehat{A}_4 + \widehat{B}_1 = 108^\circ$

D. $\widehat{B}_1 = \widehat{A}_2$



Câu 16: Hai đường thẳng xx' và yy' cắt nhau tại O. Nếu $\widehat{xOy} = 60^\circ$ thì số đo của $\widehat{x'Oy}$ là: A. 60° B. 120° C. 180° D. 90°

Câu 17: Nếu $a \parallel b$ và $b \perp c$ thì:

A. $a \perp b$

B. $a \perp c$

C. $a \parallel c$

D. $b \parallel c$

Câu 18: Trong các câu sau hãy chọn câu trả lời đúng:

A. Qua điểm M nằm ngoài đường thẳng a có hai đường thẳng song song với đường thẳng a.

B. Hai góc bằng nhau thì đối đỉnh.

C. Hai tia phân giác của hai góc kề bù tạo thành một góc vuông.

D. Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì hai góc trong cùng phía bằng nhau.

Câu 19: Góc tạo bởi hai tia phân giác của hai góc kề bù là:

A. Góc tù

B. Góc bẹt

C. Góc vuông

D. Phụ nhau.

Câu 20: Nếu $\widehat{O}_1$ đối đỉnh với $\widehat{O}_2$ và $\widehat{O}_1 = 50^\circ$ thì:

A. $\widehat{O}_2 = 130^\circ$

B. $\widehat{O}_1 + \widehat{O}_2 = 180^\circ$

C. $\widehat{O}_1 + \widehat{O}_2 = 90^\circ$

D. $\widehat{O}_2 = 50^\circ$

Câu 21: Cho $\widehat{xOy} = 40^\circ$. Góc đối đỉnh của góc xOy có số đo là:

- A. 40° B. 60° C. 140° D. 180°

Câu 22: Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành bao nhiêu góc vuông?

- A. 1 B. 2 C. 4 D. 6

Câu 23: Cho đường thẳng xx' và yy' cắt nhau tại O và góc xOy bằng 60° thì

- A. góc x'Oy' = 60° B. góc x'Oy = 60°
C. góc x'Oy = 120° D. góc x'Oy = 130°

Câu 24: chọn đáp án đúng

- A. 2 góc đối đỉnh thì bằng nhau
B. 2 góc bằng nhau thì đối đỉnh
C. 2 góc không đối đỉnh thì không bằng nhau
D. 2 góc không bằng nhau thì không đối đỉnh

Câu 25: Nếu một đường thẳng cắt 2 đường thẳng song song thì:

- A. 2 góc so le trong bằng nhau
B. 2 góc trong cùng phía bằng nhau
C. 2 góc trong cùng phía bù nhau
D. Đáp án A, B, C đều đúng

Câu 26: Hai tia phân giác của hai góc kề bù thì:

- A. Vuông góc với nhau B. Đối nhau C. Chung gốc D. Trùng nhau

Câu 27: Một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì tạo ra

- A. Cặp góc so le trong bù nhau C. Cặp góc trong cùng phía phụ nhau
B. Cặp góc đồng vị bằng nhau D. Cặp góc so le trong bằng nhau

Câu 28: Cho điểm M nằm ngoài đường thẳng d. Kẻ đường thẳng c qua M, c song song với d. Số đường thẳng c có thể vẽ được là:

- A. 1 B. 2 C. Vô số D. Duy nhất

II. Tự luận

Bài 1: Thực hiện phép tính:

a) $\left(\frac{2}{5} - \frac{1}{2}\right)^2 - 2\frac{1}{5} : \frac{-11}{15}$ b) $\frac{-1}{6} : \left|\frac{5}{12} - \frac{3}{8}\right|$ c) $\sqrt{121} - \sqrt{400} + \sqrt{(-3)^2}$

d) $\frac{-3}{2} + \left(\frac{-2}{5}\right)^2 - \left(\frac{-7}{10}\right)$ e) $10 \cdot \sqrt{0,01} - \sqrt{\frac{4}{9}} + 2 \cdot \sqrt{36} - \left|-\frac{1}{3}\right| \cdot \sqrt{25}$

f) $\left|\sqrt{\frac{1}{49}} - 2\right| + 25 \cdot (-0,3)^2$

Bài 2: Tìm x:

a) $x : \left(-\frac{3}{5}\right)^2 = -\frac{3}{5}$

b) $2\frac{2}{3} : x = 1\frac{7}{9} : 0,2$

c) $\left(\frac{-2}{3}\right)^2 + \frac{4^2}{9} \cdot x = \left(\frac{-1}{3}\right)^3$

d) $(x + 2) : 7 = 8 : 5$

e) $\left(\frac{-2}{3}\right)^2 - x = \frac{-1}{3}$

f) $(2,8x - 32) : \frac{2}{3} = -90$

Bài 3: Các cạnh của một tam giác có số đo tỉ lệ với các số 3; 5; 7. Tính mỗi cạnh của tam giác đó, biết chu vi của nó là 40,5 cm.

Bài 4: Ba lớp 7A, 7B, 7C đi trồng cây, lớp 7B trồng nhiều hơn lớp 7A là 15 cây. Tính số cây trồng của mỗi lớp, biết rằng số cây trồng được của ba lớp 7A, 7B, 7C tỉ lệ với các số 3, 4, 5.

Bài 5: Biết 6 máy cày xong 1 thửa ruộng hết 30 giờ. Hỏi 9 máy cày như vậy thì cày xong thửa ruộng đó hết bao giờ.

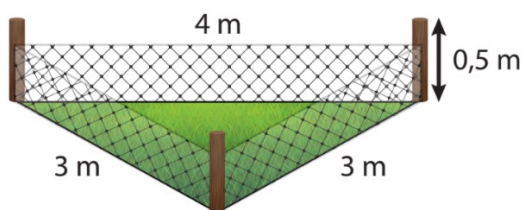
Bài 6: Lúc 8h, một người đi xe đạp từ A về phía B với vận tốc 12 km/h. Lúc 8h30 phút, người thứ hai đi từ A đến B với vận tốc 20 km/h. Xác định thời điểm hai người gặp nhau và khoảng cách từ A đến điểm gặp nhau.

Bài 7: Cho x ; y ; z thỏa mãn $\frac{2x-3y}{5} = \frac{3y-4z}{6} = \frac{4z-2x}{7}$

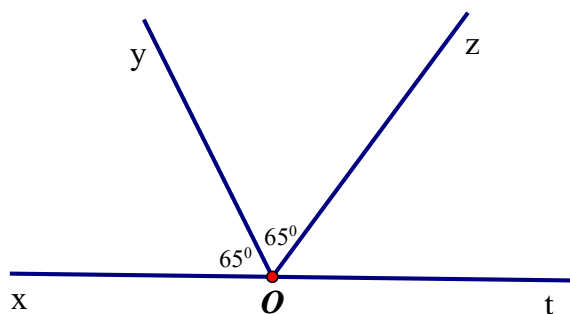
Hãy chứng tỏ rằng $\frac{x}{18} = \frac{y}{12} = \frac{z}{9}$

Bài 8: Một cửa hàng sách có chương trình khuyến mãi như sau: Khách hàng có thẻ thành viên sẽ được giảm 10% tổng số tiền của hoá đơn. Bạn Lan có thẻ thành viên và bạn mua 3 quyển sách, mỗi quyển sách có giá 120 000 đồng. Bạn đưa cho cô thu ngân 350 000 đồng. Hỏi bạn Lan được trả lại bao nhiêu tiền?

Bài 9: Chú An dùng lưới thép để làm hàng rào cao 0,5 m bao quanh mảnh đất hình tam giác có kích thước lần lượt là 3m, 3m và 4m như hình vẽ. Hỏi nếu mỗi mét vuông lưới thép có giá 60000 đồng thì chú An cần trả bao nhiêu tiền để mua đủ lưới thép làm hàng rào?



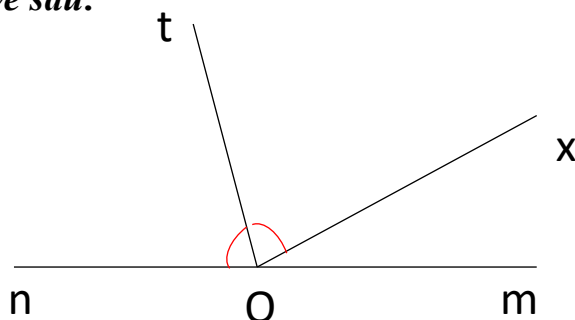
Bài 10: cho hình vẽ sau:



a/ Tìm tia phân giác của $x\hat{O}z$.

b/ Tính $z\hat{O}t$

Bài 11: Cho hình vẽ sau:



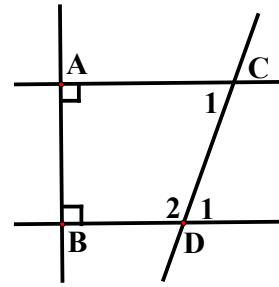
a/ Tìm tia phân giác của $n\hat{O}x$.

b/ Cho $m\hat{O}x = 50^\circ$. Tính $n\hat{O}x$

Bài 12 : Cho hình vẽ, biết $\widehat{C}_1 = 110^\circ$.

a, Chứng minh $AC \parallel BD$.

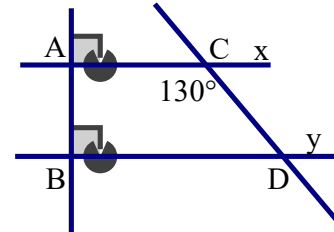
b/ Tính số đo của $\widehat{D}_1$ và $\widehat{D}_2$.



Bài 13: Cho hình vẽ

a) Chứng minh $Ax \parallel By$

b) Tính góc CDB và góc CDy.



BGH DUYỆT

TTCM DUYỆT

GV RA NỘI DUNG

Kiều Thị Hải

Trương Thị Mai Hằng

Nguyễn Thị Thu